

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thế

Bà Trần Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2024/HNGĐ- ST, ngày 15 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12/2/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (*Hiện lao động tại CHLB Đ - Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim N trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Võ Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2017, do hoàn cảnh kinh tế anh Võ Văn T đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đ. Tuy nhiên, sau đó do công việc cũng như hoàn cảnh ở xa, vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và xảy ra tranh cãi. Những mâu thuẫn vợ chồng đều được gia đình hai bên, người thân và

bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngô Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung, cháu Võ Thị Thiên M, sinh ngày 13/3/2016; cháu Võ Thị T1, sinh ngày 14/7/2019; cháu Võ Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/5/2021 và cháu Võ Thị Mỹ N1, sinh ngày 18/8/2024. Chị Ngô Thị Kim N2 yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Võ Thị T1, cháu Võ Ngọc Thiên K cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung cháu Võ Thị Thiên M và cháu Võ Thị Mỹ N1 cho chị Ngô Thị Kim N2 trực tiếp chăm sóc. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như niêm yết văn bản tố tụng và thông báo cho anh T biết việc chị N2 nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh. Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2024 thông qua cuộc gọi điện thoại bằng hình ảnh qua ứng dụng Zalo với sự chứng kiến của ông Võ Văn T2 (bố đẻ anh T) và đại diện chính quyền địa phương, anh Võ Văn T trình bày các nội dung; về tình cảm: anh Võ Văn T thống nhất với chị Ngô Thị Kim N về thời gian tìm hiểu đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và anh T cũng đồng ý ly hôn; về con chung: vợ chồng có 04 con chung và anh thống nhất với yêu cầu của chị N về hướng giải quyết nuôi con chung. Trong thời gian anh T ở nước ngoài anh nhờ bà Đoàn Thị B, ông Võ Văn T2 (bố mẹ đẻ) thay anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thiên M, cháu Võ Thị T1 đến khi anh T về nước, hai bên không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28; Điều 37; Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3 Nghị Quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim N và anh Võ Văn T.

- Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cháu Võ Thị T1, Võ Ngọc Thiên K cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung cháu Võ Thị Thiên M, cháu Võ Thị Mỹ N1 cho chị Ngô Thị Kim N trực tiếp chăm sóc. Hai bên không phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh T, chị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Kim N tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quá trình tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim N trình bày hiện nay anh Võ Văn T đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đ nhưng chị không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh H cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Võ Văn T. Tại công văn số 1291/QLXNC – Đ1, ngày 12/12/2024 của Phòng Q – Công an tỉnh H xác nhận anh Võ Văn T, sinh ngày 20/7/1992 đã xuất cảnh ngày 28/3/2023 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Võ Văn T thông qua người thân của anh là ông Võ Văn T2 là bố đẻ anh T. Theo đó, ông Võ Văn T2 cho biết hiện nay, anh Võ Văn T đang lao động tại CHLB Đ và anh vẫn thường liên lạc về với gia đình thông qua điện thoại, còn về địa chỉ cụ thể của anh T ở CHLB Đ như thế nào thì anh T không nói nên ông T2 không biết để cung cấp cho Tòa án. Hiện nay, gia đình ông T2 cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc xin ly hôn theo đơn yêu cầu của Ngô Thị Kim N và ông T2 cũng đã thông tin lại cho anh T được biết. Trao đổi qua điện thoại, anh Võ Văn T cũng đồng ý ly hôn và thống nhất giao các con cho vợ chồng nuôi như đề nghị của chị N. Đồng thời anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định pháp luật. Mặt khác, tại buổi xác minh làm việc, ông Võ Văn T2 cũng đề nghị Tòa án gửi các văn bản, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh T cho ông và ông sẽ có trách nhiệm thông tin lại cho anh T được biết.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Kim N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Ngô Thị Kim N và anh Võ Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, sau đó do công việc cũng như hoàn cảnh ở xa, vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Những mâu thuẫn vợ chồng đều được gia đình hai bên, người thân và bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngô Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung, cháu V, việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau một thời gian chung sống, do điều kiện kinh tế anh Võ Văn T đi sang CHLB

Đức làm ăn, khoảng cách về địa lý cũng như quan điểm sống của vợ chồng khác nhau dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị N và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, gắn kết và việc duy trì cuộc sống chung vợ chồng là không có ý nghĩa. Vì vậy, cần căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim N với anh Võ Văn T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, lâu nay các con chung của chị Ngô Thị Kim N và anh Võ Văn T do chị N chăm sóc. Chị N có yêu cầu giao con chung là cháu Võ Thị T1; Võ Ngọc Thiên K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; còn cháu Võ Thị Thiên M và cháu Võ Thị Mỹ N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc. Đối với yêu cầu này của chị N cũng được anh Võ Văn T chấp nhận. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cháu Võ Thị Thiên M đã trên 7 tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị N và anh T chăm sóc con như đề nghị của chị N là phù hợp. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và các bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai có quyền cản tr

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 123 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28; Điều 37; Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Kim N, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Kim N được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Thị Thiên M, sinh ngày 13/3/2016 và Võ Thị Mỹ N1, sinh ngày 18/8/2024 cho chị Ngô Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Võ Thị T1, sinh ngày 14/7/2019 và Võ Ngọc Thiên K, sinh ngày 21/5/2021 cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị Kim N và anh Võ Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng

nuôi con chung và các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000181, ngày 15/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Thử Trần Thị Kim P Nguyễn Thị Thương H

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Kim;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-

Nguyễn Thị Thương Huyền